

Bản án số: 20/2026/HS-ST
Ngày 15/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Ngọc Trao

Ông Hoài Đức Huệ

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Đình Vạn – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đồng – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 204/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2025/QĐXX-ST ngày 31 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Quang L; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1985, tại tỉnh Quảng Trị; Số Căn cước công dân: 044085009257, cấp ngày 09/3/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi cư trú: tổ D V, phường P, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Họ và tên cha: Lê Quang L1 (chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1954 (còn sống); Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị H1, sinh năm 1992, có 03 người con (lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2022); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại:

Người đại diện của bị hại:

Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1961 (vắng mặt).

Địa chỉ: số A T, phường L, Thành phố Hải Phòng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: tổ D khu phố V, phường P, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 03 giờ 30 phút, ngày 22/4/2025 tại Km 30+300 Quốc lộ E thuộc ấp P, xã L, tỉnh Đồng Nai, Đào Mạnh T, (sinh năm 1984, địa chỉ: 0 T, phường L, Thành phố Hải Phòng) nhảy từ lề đường bên phải hướng Vũng Tàu đi B chạy ra nằm xuống đường tại làn số 4 hướng Vũng Tàu đi B. Đến 03 giờ 34 phút cùng ngày, Lê Quang L có giấy phép lái xe hạng C theo quy định, điều khiển xe ô tô tải biển số 60H-064.95 lưu thông trên đường B (nay là xã L, tỉnh Đồng Nai) hướng ra Quốc lộ E, đến ngã tư G giữa đường X với đường Q thì L điều khiển xe ô tô trên chuyển hướng rẽ phải đi vào Quốc lộ E trên làn đường số 4 thì bánh ngoài trục 2 bên phải xe Lanh điều khiển cán lên đầu Đào Mạnh T. Hậu quả: Đào Mạnh T tử vong tại hiện trường.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường xác định:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường được trải nhựa phẳng, giao giữa Quốc lộ E và đường vào xã B, có đèn tín hiệu. Đường vào xã B có bề rộng là 9,00m. Đường Quốc lộ 51 có 04 làn đường gồm làn 1, 2, 3 là làn đường dành cho xe ô tô có bề rộng bằng nhau là 3,50m, làn 4 là làn dành cho xe 02, 03 bánh có bề rộng là 4,00m. Chiều đường xảy ra tai nạn là chiều đường hướng Vũng Tàu đi B.

Lấy mép đường phía bên phải theo hướng lưu thông Vũng Tàu đi B làm mép đường chuẩn, lấy trụ đèn chiếu sáng số T32 làm mốc cố định.

- Nạn nhân: sau tai nạn, nạn nhân ngã nghiêng bên trái, nằm trên làn đường số 4, đầu hướng về phía dải phân cách giữa, chân hướng về phía mép đường chuẩn. Điểm đầu cách mép đường chuẩn là 1m70; chân nạn nhân cách mép đường chuẩn là 0,50m, cách điểm mốc cố định là 3m20.

- Xe ô tô biển số 72H-039.01 và xe ô tô tải biển số 60H-064.95 đã rời khỏi hiện trường nên không ghi nhận được.

* Tại bản kết luận giám định tử thi số: 125.01/KLGĐTT- TTPYTĐN ngày 24/6/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận: nguyên nhân tử vong của Đào Mạnh T:

- Kết luận nguyên nhân chết: Đa chấn thương
- + Chấn thương sọ não gây vỡ toàn bộ hộp sọ, giập thoát tổ chức não ra ngoài.
- + Chấn thương mặt gây gãy toàn bộ xương hàm mặt.
- Kết quả khác:

- + Hoại tử cơ tim do nhồi máu cơ tim.
- + Nồng độ cồn trong máu: mẫu máu toàn phần: 0,03mg/100mL.
- + Độc chất: mẫu máu tĩnh mạch, gan, dạ dày: không tìm thấy.
- + Mô bệnh học:
- * Xuất huyết nhu mô não + màng não (màng mềm).
- * Hoại tử cơ tim + nhồi máu cơ tim.
- * Sung huyết đa tạng.

Kết quả giám định dấu vết va chạm, tốc độ:

Tại bản kết luận giám định số 3130/KL-KTHS ngày 22/07/2025 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Dấu vết va chạm, cơ chế, chiều hướng hình thành dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 72H-039.01, xe ô tô tải biển số 60H-064.95 và nạn nhân Đào Mạnh T.

+ Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 72H-039.01 với xe ô tô tải biển số 60H-064.95 và nạn nhân Đào Mạnh T.

+ Dấu vết trượt sạch bụi mặt lăn bánh ngoài trục 2 bên phải xe ô tô tải biển số 60H-064.95 có chiều từ mặt lăn vào tâm bánh phù hợp va chạm với nạn nhân Đào Mạnh T.

+ Khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, xe ô tô biển số 72H-039.01 và xe ô tô tải biển số 60H-064.95 chuyển động trên Quốc lộ E hướng Vũng Tàu đi B. Không đủ căn cứ xác định trạng thái chuyển động của nạn nhân khi va chạm.

+ Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe ô tô biển số 72H-039.01 và xe ô tô tải biển số 60H-064.95 khi xảy ra va chạm.

Về vật chứng, tài liệu tạm giữ:

+ 01 giấy phép lái xe hạng C số 460160706307 mang tên Lê Quang L, 01 giấy phép lái xe hạng D số 790107004763 mang tên Nguyễn Viết H2, 01 xe ô tô tải biển số 60H-064.95 do bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1983, nơi thường trú: tổ D, Khu phố V, phường P, tỉnh Đồng Nai là chủ sở hữu, 01 xe ô tô biển số 72H-039.01 bà Phan Thị Diệu H3, sinh năm 1991, nơi thường trú: khu phố T, xã K, Thành phố Hồ Chí Minh là chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số: 105/CT-VKSKV2 ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai truy tố bị cáo Lê Quang Lanh về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù 10 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: trong quá trình điều tra bị cáo và đại diện chủ xe ô tô tải biển số 60H-064.95 và xe ô tô biển số 72H-039 và đại diện gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường số tiền 50.000.000 đồng xong, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Về xử lý phương tiện, tài sản tạm giữ:

- 01 giấy phép lái xe hạng C số 460160706307 mang tên Lê Quang L được chuyển theo hồ sơ vụ án. Đề nghị Tòa án trả lại cho Lê Quang L.

- 01 giấy phép lái xe hạng D số 790107004763 mang tên Nguyễn Việt H2, 01 xe ô tô tải biển số 60H-064.95, 01 xe ô tô biển số 72H-039 Cơ quan điều tra trả lại 02 phương tiện cho bà Phan Thị Diệu H3 và bà Nguyễn Thị L2, 01 giấy phép lái xe hạng D số 790107004763 đã trả cho anh Nguyễn Việt H2 do không liên quan đến vụ án.

Bị cáo Lê Quang L không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các đương sự không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Quang L đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Lê Quang L có giấy phép lái xe hạng C theo quy định. Lúc 03 giờ 34 phút ngày 22/4/2025, L điều khiển xe ô tô tải biển số 60H-064.95 lưu thông trên xã B (nay là xã L, tỉnh Đồng Nai) hướng ra Quốc lộ E, khi đến ngã tư giao lộ giữa đường X với đường Q thì L điều khiển xe ô tô trên chuyển hướng rẽ phải đi vào Quốc lộ E trên làn đường số 4 thì bánh ngoài trục 2 bên phải cán lên đầu Đào Mạnh T đang nằm trên đường số D (làn xe mô tô). Hậu quả. Đào Mạnh T tử vong tại hiện trường.

Hành vi của Lê Quang L đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ gây hậu quả làm chết 01 người nên đủ yếu tố để kết luận bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân khu vực 2 đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng, trực tiếp gây tổn hại tới sức khỏe của người khác, làm mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo điều khiển xe chuyển hướng khi tham gia giao thông nhưng thiếu quan sát dẫn đến hậu quả làm chết 01 người. Tuy nhiên, bị hại Đào Mạnh T chủ động nhảy từ lề đường bên phải hướng Vũng Tàu đi B chạy ra nằm xuống đường tại làn số 4 hướng Vũng Tàu đi B. Vì vậy, xác định một phần lỗi trong vụ án là của bị hại. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng, công minh của pháp luật .

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã cùng đại diện chủ xe ô tô thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại để khắc phục hậu quả và được đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, bị cáo đang nuôi 03 con nhỏ, hơn nữa bị hại cũng có một phần lỗi nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù vì bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại đã nhận số tiền bồi thường là 50.000.000 đồng, có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[8] Xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C số 460160706307 mang tên Lê Quang L (bị cáo L đã nhận lại theo biên bản giao nhận về việc trả lại vật chứng trong vụ án ngày 14/01/2026).

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng D số 790107004763 mang tên Nguyễn Viết H2, 01 xe ô tô tải biển số 60H-064.95, 01 xe ô tô biển số 72H-039 Cơ quan điều tra trả lại 02 phương tiện cho bà Phan Thị Diệu H3 và bà Nguyễn Thị L2, 01

giấy phép lái xe hạng D số 790107004763 đã trả cho anh Nguyễn Viết H2 do không liên quan đến vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Xét đề nghị của Viện kiểm sát: về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ là phù hợp với nhận định của HĐXX nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 46; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Quang L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Quang L 01 (một) năm tù nhưng được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Quang L cho UBND phường P, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Quang L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 2-Đồng Nai;
- Trại giam số 1 công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- UBND phường Phước Tân, tỉnh Đồng Nai;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hằng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoài Đức Huệ - Lâm Ngọc Trao

Lê Thị Hằng